TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 01 - 2024
Về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Triệu

2. Bà Trang Thị Huỳnh Phương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Nguyễn Hoàng Phúc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2023/QĐST-DS, ngày 11 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị Bảo T, sinh năm 23/01/1997 (có mặt);
Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh TV.

2. *Bị đơn*: Anh Phạm Như T, sinh năm 1999 (vắng mặt, không có lý do);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/9/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Huỳnh Thị Bảo T trình bày:

Hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Bảo T và anh Phạm Như T xác lập hôn nhân vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn chị T và anh T chung sống bên nhà anh T tại ấp Đ, xã L, huyện C. Trong quá trình chung sống thì anh T đam mê chứng khoáng nên dẫn đến nợ nần, từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh T không còn quan tâm chăm

sóc gia đình. Một mình chị T phải làm để nuôi con và chồng, kinh tế ngày càng khó khăn. Chị T đã nhiều lần cho anh T cơ hội để sửa đổi nhưng anh T không cải thiện được. Từ đó, tình cảm vợ chồng của chị T và anh T không còn thương yêu nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Chị T nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nữa nên đã quyết định ly hôn với anh T.

Con chung: Trong quá trình chung sống thì chị Huỳnh Thị Bảo T và anh Phạm Như T có 01 người con chung tên Phạm Huỳnh Bảo H, sinh ngày 22/6/2021, hiện tại con chung đang sống với chị T. Chị T yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Bảo T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị Huỳnh Thị Bảo T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai anh Phạm Như T trình bày*: Quá trình hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung thì anh T thừa nhận chị Huỳnh Thị Bảo T trình bày.

Về mâu thuẫn thì anh Phạm Như T thừa nhận có tham gia chứng khoáng thua lỗ. Anh T nhận thấy lỗi lầm của mình đã không tham gia chứng khoáng nữa. Hàng tháng đi làm để khắc phục hậu quả của mình thì anh T đi làm kiếm thêm thu nhập để lo cho gia đình.

Về hôn nhân: Về hôn nhân anh T còn yêu thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Con chung: Anh Phạm Như T yêu cầu được nuôi con chung. Vì bên gia đình chị T không cho anh T thăm con.

- Tại phiên tòa hôm nay, chị Huỳnh Thị Bảo T giữ nguyên yêu cầu là ly hôn với anh Phạm Như T, yêu cầu trực tiếp nuôi con chung.

- Tại phiên tòa hôm nay, Vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự thực hiện đúng theo các quy định tại các Điều 48, 70, 71,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nội dung vụ án: Vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Huỳnh Thị Bảo T ly hôn với anh Phạm Như T. Con chung: Giao con chung: tên Phạm Huỳnh Bảo Hân, sinh ngày 22/6/2021 cho chị Huỳnh Thị Bảo T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Bảo T không yêu cầu nên không xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay, Anh Phạm Như T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Chị Huỳnh Thị Bảo T có mặt tại điểm cầu Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: Chị Trần Thị Bảo Trân yêu cầu ly hôn với anh Phạm Như T, yêu cầu trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Huỳnh Bảo Trân nên xác định quan hệ pháp luật là:"*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*". Bị đơn là anh Phạm Như T, địa chỉ: ấp Đai Tèn, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Vì vậy, Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Anh Phạm Như T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Bảo T và anh Phạm Như T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân được pháp luật thừa nhận.

[4] Căn cứ việc ly hôn: Chị Huỳnh Thị Bảo T và anh Phạm Như T đã thừa nhận là việc mâu thuẫn giữa anh chị là do anh T tham gia chơi chứng khoáng thua lỗ nên không có tiền lo lắng chăm sóc cho chị T và con chung. Chị T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột để sinh sống hơn 01 năm và đã ly thân cho đến nay. Chị T đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần, chị T có khuyên nhủ anh T nhưng anh T không thay đổi để lo lắng chăm sóc cho vợ con.Tòa án đã tạo cơ hội hàn gắn cho anh T nhiều lần, cho thời gian anh T về hàn gắn tình cảm với chị T nhưng anh T không có thiện chí hàn gắn và không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Tại phiên Tòa hôm chị T cương quyết ly hôn và khẳng định không tiếp tục hàn gắn, không tiếp tục chung sống với anh T được. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của anh T và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn cho chị Huỳnh Thị Bảo T với anh Phạm Như T là có cơ sở.

[5] Con chung: Anh T và chị Hân có 01 người con chung tên Phạm Huỳnh Bảo H, sinh ngày 22/6/2021 hiện tại đang sống chung với chị T, phát triển bình thường về tinh thần và thể chất, con chung dưới 36 tháng nên ưu tiên giao cho chị T trực tiếp nuôi. Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung tên Phạm Huỳnh Bảo Hân cho chị T trực tiếp nuôi là đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất về tinh thần và thể chất cho con chung của anh T và chị T. Chị Hân không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]Tài sản chung, nợ chung: Chị T Trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[8] Án phí: Chị Huỳnh Thị Bảo T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Huỳnh Thị Bảo T. Cho chị Huỳnh Thị Bảo T được ly hôn với anh Phạm Như T.

Con chung: Giao con chung tên tên Phạm Huỳnh Bảo Hân, sinh ngày 22/6/2021 cho chị Huỳnh Thị Bảo T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Bảo T trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị Bảo T chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị T đã nộp theo biên lai số 0018985 ngày 12/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, chị T không phải nộp thêm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của đương sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đoàn Thị Thu Trang

** Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.